

LỜI NÓI ĐẦU

Trong quá trình hoạt động cách mạng, trong phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam và của nhân dân thế giới, tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành và phát triển, tư tưởng Hồ Chí Minh bắt nguồn từ truyền thống dân tộc, tinh hoa văn hoá dân tộc và nhân loại mà chủ nghĩa Mác - Lênin là cơ sở lý luận chủ yếu, thông qua nhận thức và hành động của Người. Tuy nhiên, tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ đơn thuần là sự kế thừa và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin mà đã có bước phát triển mới, làm phong phú thêm chủ nghĩa Mác – Lênin trên một loạt vấn đề cơ bản và cấp bách của dân tộc và thời đại, nhằm đáp ứng yêu cầu mới của cách mạng, cả trong cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa, không chỉ có ở Việt Nam mà còn góp phần và phong trào cách mạng thế giới.

Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện trên nhiều mặt hợp thành một hệ thống những quan điểm lý luận về cách mạng Việt Nam. Tư tưởng về độc lập – tự chủ – tự lực – tự cường là một phần của hệ thống quan điểm lý luận ấy.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về Độc lập tự lực – tự chủ tự cường thể hiện ở quyền độc lập dân tộc, quyền lựa chọn con đường phát triển của dân tộc. Hồ Chí Minh tiếp thu ý chí độc lập – tự chủ của dân tộc với tinh thần tự lực ra đi tìm đường cứu nước và đến với tình hữu ái vô sản, nêu cao tính chủ động trong cách mạng thuộc địa. Bên cạnh đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập – tự chủ – tự lực – tự cường còn được thể hiện trong quá trình đấu tranh giành chính quyền, trong kháng chiến chống xâm lược và xây dựng đất nước ...

Các văn kiện của Đảng và nhà nước Việt Nam những năm gần đây đều nhấn mạnh rằng, nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp đổi mới là toàn Đảng toàn dân , toàn quân, toàn ngành, các cấp phát huy cao độ tinh thần độc lập – tự chủ – tự lực - tự cường. Bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước, hơn lúc nào hết, chúng ta cần nghiên cứu, kế thừa sáng tạo truyền thống độc lập – tự chủ – tự lực – tự cường của dân tộc được thể hiện tập trung ở tư tưởng Hồ Chí Minh. Đảng Cộng Sản Việt Nam khẳng định : “ mỗi bước đi lên của cách mạng Việt Nam đều gắn liền với tên tuổi Hồ Chí Minh. Người là mẫu mực của tinh thần độc lập , tự chủ, tự lực, tự cường đổi mới và sáng tạo “.

Như vậy, nghiên cứu truyền thống dân tộc và tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập – tự chủ – tự lực – tự cường là cơ sở để đổi mới sáng tạo. Mặt khác, đổi mới sáng tạo là thể hiện trên thực tế việc kế thừa, phát huy ý chí độc lập – tự chủ – tự lực – tự cường của dân tộc ta.

PHẦN I:

HỒ CHÍ MINH KẾ THỪA VÀ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ, TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

I. Ý CHÍ ĐỘC LẬP TỰ CHỦ, TỰ LỰC TỰ CƯỜNG CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

Ý chí độc lập tự chủ, tự lực tự cường của dân tộc Việt Nam được thể hiện trên nhiều bình diện khác nhau nhưng quan trọng nhất là lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta. Trong quá trình hình thành và phát triển dân tộc nào cũng có những lần phải chiến đấu để bảo vệ độc lập dân tộc, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của mình. Tuy nhiên, trong quá trình chống ngoại xâm của nhân dân ta thể hiện tính đặt thù rất rõ. Từ thời cổ đại đến thời hiện đại, dân tộc Việt Nam phải luôn đương đầu với những đế chế, những đế quốc hùng mạnh, trong tương quan lực lượng rất nhiều chênh lệch, như Hồ Chí Minh đã so sánh : “*châu chấu đá voi*”¹. Trong điều kiện đó, để sống và chiến thắng dân ta phải phát huy cao độ ý chí độc lập tự chủ, tự lực tự cường, tinh thần bất khuất, lòng tự tôn dân tộc.

Lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết và ý chí tự cường dân tộc đó chính là những yếu tố tạo nên sức mạnh dân tộc to lớn đặc biệt có sự uy hiếp của giặc ngoại xâm hoặc trong một tình hình nguy nan của đất nước. Trong lịch sử mấy ngàn năm dựng và giữ nước, những khi tinh thần ấy được đề cao là nhà nước hưng thịnh độc lập. Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Quang Trung ... là những vị anh hùng dân tộc tiêu biểu đã khơi dậy được tinh thần dân tộc để làm cho xã tắc vững bền, giang san luôn đổi mới, làm cho nền văn minh Đại Việt có thể sánh ngang cùng những nền văn minh lớn đương thời.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người am hiểu lịch sử dân tộc, nhất là lịch sử chống ngoại xâm và truyền thống quật khởi của dân tộc Việt Nam. Người đã sớm tiếp thu tư tưởng yêu nước và những trang sử hào hùng của dân tộc thông qua mối quan hệ giữa cha là cụ Nguyễn Sinh Sắc với các sĩ phu trong vùng. Người đã sớm có được một nhân cách kiên định tự chọn cho mình một con đường riêng. Hồ Chí Minh luôn chỉ trích những kẻ cam chịu sống ước hèn : “*giở sử đất nước ra mà xem* ,

¹ Hồ Chí Minh toàn tập_ NXB Chính Trị Quốc Gia_ Hà Nội_1995_T6_tr.64

mi sẽ thấy tổ tiên đã treo bao tấm gương đạo đức và dũng cảm, chí khí và tự tôn”¹. Người luôn gắn ý chí độc lập tự chủ, tự lực tự cường của dân ta với tên tuổi các anh hùng tiêu biểu trong những cuộc kháng chiến chống xâm lược. Trong thư gửi các chiến sĩ cảm tử Thủ Đô ngày 27/1/1947, Bác viết: “ Các em là đội cảm tử. Các em cảm tử để cho tổ quốc quyết sinh. Các em là đại biểu cái tin thần tự tôn, tự lập của dân tộc ta mấy nghìn năm để lại, cái tin thần quật cường đó đã kinh qua Hai Bà Trưng, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám truyền lại cho các em “². Như vậy, ý chí độc lập tự chủ, tự lực tự cường của dân tộc ta, của nhân dân ta thể hiện rất rõ nét trong quá trình dựng và giữ nước. Đó là cơ sở vững chắc cho Bác khẳng định Việt Nam là “ một dân tộc đã tự cường, tự lập “. Bác đã chỉ rõ thế hệ trẻ phải được dạy dỗ, giáo dục về tự lực, tự cường, tự tôn dân tộc. “Phải cho học trò biết yêu nước, thương nòi, phải dạy cho họ có ý chí độc lập, tự cường tự quyết không chịu thua kém ai, quyết không chịu làm nô lệ “³

Ý chí độc lập tự chủ, tự lực tự cường của nhân dân ta không chỉ riêng được Hồ Chí Minh khẳng định mà ngay cả những nhà chính trị và nhà học giả Phương Tây cũng thừa nhận điều đó. MC.Namara- nhân vật chủ chiến trong chiến tranh xâm lược Việt Nam, cựu Bộ Trưởng Bộ Quốc Phòng Mỹ_ đã thừa nhận: “*chúng ta đánh giá thấp sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc thúc đẩy một dân tộc đấu tranh và hy sinh cho lí tưởng và các giá trị của nó “⁴.*

II. HỒ CHÍ MINH KẾ THỪA VÀ PHÁT TRIỂN TRUYỀN THỐNG ĐỘC LẬP- TỰ CHỦ-TỰ LỰC- TỰ CƯỜNG CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM:

Hiểu sâu sắc lịch sử, truyền thống dân tộc mình, lại từng trải nhiều nơi trên thế giới, chủ tịch Hồ Chí Minh nhận xét: “*Nước ta kinh tế lạc hậu, nhưng lòng yêu nước và ý chí quật cường chẳng kém ai “⁵. Nay muốn theo kịp các nước tiên tiến trên thế giới, thì phải phát huy thế mạnh của mình là người dân có tinh thần yêu nước, đoàn kết và tự cường dân tộc. Vì vậy, Đảng, Nhà Nước, Mặt Trận cũng như mọi cán bộ, Đảng viên phải làm cho: “ *Mỗi người dân phải hiểu; có tự lập mới độc lập, có tự cường mới tự do. Đã đoàn kết, ta phải khẳng định thật rộng rãi “⁶.**

¹ Hồ Chí Minh toàn tập _ NXB Chính Trị Quốc Gia _ Hà Nội _1995 _ T6 _ tr. 164

² Sách đã dẫn _ T5_ tr. 35_102

³ Sách đã dẫn _ T5 _ tr. 35 _ 102

⁴ Trích lại từ tư tưởng Hồ Chí Minh. Phó tiến sĩ. Nguyễn Khánh Bật _ NXB chính trị quốc gia _Hà Nội_1998_tr.50

⁵ Hồ Chí Minh: về đại đoàn kết. NXB chính trị quốc gia _ Hà Nội _ 1994 _tr.35-36

⁶ Hồ Chí Minh: về đại đoàn kết. NXB chính trị quốc gia _ Hà Nội _ 1994 –tr.35-36

Những năm cuối XIX đầu XX, ý chí quật cường, tự tôn dân tộc trong nhân dân Việt Nam vẫn tiếp tục toả sáng. Các cuộc khởi nghĩa của Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Phan Chu Trinh, Phan Bội Châu... Các ông đã tìm tòi, áp dụng trên thực tế nhiều cách cứu nhưng tất cả không thành công, đất nước vẫn trong tình trạng “*đen tối như không có đường ra*”. Bác vô cùng khâm phục và ngưỡng mộ gương xả thân vì nước của các bậc tiền bối, nhưng Người tự hỏi tại sao tất cả những con đường cứu nước của các cụ điều dẫn đến thất bại? Tại sao nước Nhật duy tân và hùng cường, đã từng nhận chìm hạm đội của Nga Hoàng 1905 lại quay lưng bỏ rơi một dân tộc Châu Á ? Tại sao nhà cầm quyền Trung Quốc lại trao nhà yêu nước Phan Bội Châu cho Pháp ? Vậy ai sẽ giúp chúng ta thoát khỏi ách thống trị của pháp? Anh chẳng? Mỹ chẳng? Chỉ có một con đường duy nhất là phải “*ĐEM SỨC TA MÀ TỰ GIẢI PHÓNG CHO TA*”. Bác đã từng nói : “*Nhân Dân Việt Nam trong đó có cụ thân sinh của tôi, lúc bấy giờ thường hỏi nhau, ai sẽ là người giúp mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp. Người này nghĩ là Nhật, người khác nghĩ là Anh, có người lại cho là Mỹ. Tôi phải ra đi nước ngoài cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi*”¹.

Trong bối cảnh đó, 5/6/1911, Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước. Một trong những nhân tố tác động tới hướng đi của Người là sự hấp dẫn của các từ “*Tự Do, Bình Đẳng, Bác Ái*”: “*vào trạc tuổi 13, lần đầu tiên tôi nghe những từ Pháp : tự do, bình đẳng, bác ái... Thế là tôi muốn làm quen với nền văn minh Pháp, tìm xem những gì ẩn dấu đằng sau những từ ấy*”.

Việc Hồ Chí Minh chọn cho mình hướng đi sang Phương Tây mà không sang Phương Đông như các bậc tiền bối trước đó, có thể nói đây là một quyết định đầu tiên thể hiện rõ nét nhất ý chí độc lập tự chủ, tự lực tự cường của Hồ Chí Minh. Cố vấn Phan Văn Đồng viết: “*Người thanh niên Nguyễn Tất Thành với sự nhạy cảm và sáng suốt lạ lùng dần dần thấy rõ tất cả những xu hướng cứu nước thời ấy điều không đem lại và không thể đem lại những kết quả mong muốn... Vậy thì con đường là đi đến Phương Tây đây bí ẩn với tất cả những triển vọng chưa lường kết được. Sự nghiệp của Hồ Chí Minh bắt đầu từ đây. Vận mệnh lớn của đất nước của dân gắn bó mật thiết với một quyết định mà lịch sử đã chứng minh là sáng suốt phi thường*”.

Chính từ lòng yêu nước tha thiết mà người đã bắt gặp chủ nghĩa Mac-Lênin nhờ chủ nghĩa Mac-Lênin mà đưa tinh thần yêu nước, đoàn kết và tự cường dân tộc lên một tầm cao và chiều sâu mới, cứu nước ta khỏi tình cảnh vong quốc nô. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo Đảng ta, đoàn kết được dân tộc, nhờ có đoàn kết chớp đúng thời cơ quyết định, đã “*dem sức ta mà giải phóng cho ta*”, làm cuộc cách mạng tháng tám năm 1945 thành công. Rõ ràng, sự nghiệp giải phóng dân

¹ Mai Văn Bộ_ Con đường vạn dặm của Hồ Chí Minh_ NXB Trẻ_1999_ tr.50

tộc ta chỉ có thể thực hiện được bằng chính sự nỗ lực cố gắng của chính bản thân dân tộc ta.

Hiện nay, đối với một nước, một nền hoà bình bền vững đã được thiết lập. Song, trong điều kiện nền kinh tế thị trường và mở rộng giao lưu quốc tế, không thể mất cảnh giác với: những thế lực phản động muốn xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng, những ý đồ xâm phạm chủ quyền của ta, nhất là trên lĩnh vực kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hoá... Sự cố kết độc lập dân tộc cũng còn có thể bị suy giảm nếu để cho những xu hướng vong ngoại mù quáng, coi thường các giá trị nhân văn, sùng bái đồng tiền, xu hướng phân hoá thành hai cực : giàu nghèo phát triển. Trong cuộc sống hoà bình, muốn được vừa tăng trưởng về kinh tế, vừa có tiến bộ xã hội, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, nhất là phải giương cao ngọn cờ yêu nước, mở rộng khối đoàn kết toàn dân, phát triển cao hơn sức cố kết và ý chí tự cường dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rằng: “ *Trước đây nhân dân ta đã nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng nhà nước*”¹

Hồ Chí Minh luôn coi trọng việc kết hợp những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam với tinh hoa văn hóa nhân loại, được thể hiện tập trung ở chủ nghĩa Mác – Lênin. Đó cũng là sự kết hợp nhuần nhuyễn truyền thống độc lập, tự chủ, tự cường dân tộc với tinh thần triệt để cách mạng của giai cấp công nhân. Đây không chỉ là bước vận dụng kế thừa mà thực tế là bước phát triển mang tính cách mạng. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, tinh thần độc lập tự lực, tự chủ tự cường dân tộc đã được nâng cao lên về chất.



¹ Hồ Chí Minh toàn tập_NXB chính Trị Quốc gia_T.11_tr.22

PHẦN II:

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ, TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG

I. TƯ TƯỞNG ĐỘC LẬP TỰ CHỦ, TỰ LỰC TỰ CƯỜNG CỦA HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG THUỘC ĐỊA

1. Hồ Chí Minh tiếp thu ý chí độc lập tự chủ, tự lực tự cường, ra đi tìm đường cứu nước và đến với tình hữu ái vô sản.

Dân tộc ta có truyền thống yêu nước, đoàn kết, có ý chí độc lập tự cường được hun đúc qua hàng ngàn năm lịch sử. Mỗi khi đất nước bị xâm lược, truyền thống đó được dấy lên mạnh mẽ, nó nhấn chìm lũ bán nước, cướp nước. Từ giữa thế kỷ XIX, dân tộc ta rơi vào ách thống trị tàn bạo của thực dân Pháp. Đất nước ở trong tình trạng đen tối như không có đường ra. Đau xót trước cảnh nước mất, Hồ Chí Minh sớm nuôi chí đuổi thực dân Pháp, giải phóng đồng bào. Trong những năm tháng chuẩn bị cho việc ra đi, Người đã từng khẳng định rằng nhất định phải ra đi, sống và làm việc bằng chính đôi tay của mình: “*Đây, tiền đây, tôi sẽ làm việc, tôi sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi*”

Trải qua những năm tháng lăn lộn trong quần chúng lao động ở nhiều nước trên thế giới, chủ tịch Hồ Chí Minh đã thấy rõ cảnh bất công, tàn bạo của xã hội tư bản. Người vô cùng xúc động trước đời sống khổ cực của giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước không kể da trắng, da vàng hay da đen. Đến một số nước thuộc địa Châu Phi, Người thấu rõ đâu đâu cũng là người dân mất nước khổ cực như nhau. Bước đầu, Người rút ra kết luận quan trọng là ở đâu, chủ nghĩa tư bản cũng tàn ác ô nhân đạo, ở đâu giai cấp công nhân và nhân dân lao động cũng bị áp bức, bóc lột dã man, các dân tộc thuộc địa đều có một kẻ thù không đội trời chung là bọn đế quốc, thực dân. Người nhận rõ, giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở đâu cũng là bạn, chủ nghĩa đế quốc ở đâu cũng là thù. “*Dù màu da khác nhau, trên đời này chỉ có 2 giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái mà thôi : tình hữu ái vô sản*”¹

2. Hồ Chí Minh đấu tranh cho sự đoàn kết quốc tế rộng lớn của những người bị áp bức

¹ Nguyễn Ái Quốc “đoàn kết giai cấp”_ tuyển tập tuyên và ký_ NXB Văn Học_ Hà Nội_ 1974_ tr.44

Năm 1919, Hồ Chí Minh tham gia Đảng xã hội Pháp, dự các buổi hội thảo của thanh niên, công nhân, trí thức, làm quen với nhiều nhà hoạt động văn hoá, chính trị, xã hội và cách mạng trên nước Pháp. Người thấy được mối quan hệ tác động ảnh hưởng lẫn nhau giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng chính quốc. Người nêu rõ: “các đồng chí không lên án chủ nghĩa thực dân, nếu các đồng chí không đoàn kết với các dân tộc thuộc địa thì các đồng chí làm thứ cách mạng gì?” Người luôn quan tâm đến các vấn đề đoàn kết các dân tộc thuộc địa. Đón nhận luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin, Người sung sướng cảm động biết bao tin tưởng, và vui mừng đến phát khóc khi Người lần đầu tiên đọc *luận cương về vấn đề dân tộc thuộc địa* của Lênin :

“ Bác reo lên một mình như nói cùng dân tộc
Tự do là đây, hạnh phúc đây rồi
Hình của nước lồng trong hình của Bác
Phúc khóc đầu tiên là phút Bác Hồ cười”

Con đường cứu nước đúng đắn mà Người mất bao năm tháng và công sức mới tìm thấy là con đường cách mạng thánh Mười và chủ nghĩa Mác – Lênin. Trong Đại hội Tua của Đảng xã hội Pháp (12.1920), người yêu cầu phải đoàn kết ủng hộ thuộc địa, Người bỏ phiếu tán thành Quốc tế cộng sản và tham gia sáng lập ra Đảng cộng sản Pháp. Người nêu cao ngọn cờ đoàn kết giữa các dân tộc và trở thành người chiến sĩ cộng sản quốc tế chân chính, người cộng sản Việt Nam đầu tiên đặt nền móng cho tinh thần đoàn kết giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng Pháp và cách mạng thế giới. Lê Duẩn đã khẳng định: “ *Công lao vĩ đại của Hồ Chí Minh là đã gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào công nhân quốc tế, đưa nhân dân Việt Nam đi theo con đường mà chính người đã trải qua từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác – Lênin*”.

Từ khi trở thành người cộng sản, Hồ Chí Minh lên án mạnh mẽ chủ nghĩa thực dân đấu tranh cho sự đoàn kết quốc tế, nhất là đoàn kết cách mạng thuộc địa. Người kêu gọi: “ *Vì hoà bình thế giới, vì tự do và ấm no, những người bị bóc lột thuộc mọi chủng tộc cần đoàn kết lại và chống bọn áp bức*”.

3. Hồ Chí Minh nêu cao tính chủ động tự lực tự cường của cách mạng thuộc địa.

a. Tự lực, tự cường trong cách mạng thuộc địa

Trong khi đấu tranh cho sự đoàn kết quốc tế rộng lớn, Hồ Chí Minh nêu cao tính chủ động, tinh thần tự lực, tự cường của cách mạng thuộc địa. Người nhận thức rõ cách mạng các nước có ảnh hưởng lẫn nhau, tạo điều kiện tiền đề cho nhau giành thắng lợi. Theo Người các dân tộc thuộc địa phải chủ động đứng lên, phải thực hiện cách mạng bằng nỗ lực của chính bản thân, mỗi nước phải tự giành lấy sự

nghiệp cách mạng của chính nước mình, đồng tâm nhất trí đứng lên giải phóng, không được ỷ lại, trông chờ vào cách mạng giải phóng.

Tự phân tích sâu sắc của chủ nghĩa thực dân, Hồ Chí Minh nêu luận điểm: “*cách mạng thuộc địa có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng chính quốc*”. Người có niềm tin mãnh liệt vào tư tưởng độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường của cách mạng thuộc địa “*sự tàn bạo của đã chuẩn bị đất rồi. Chủ nghĩa xã hội chỉ còn làm cái việc gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi*”. Đó là kết luận thể hiện tư duy độc lập sáng tạo của Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh đã phát hiện ra luận điểm cách mạng thuộc địa sẽ giành thắng lợi trước cách mạng chính quốc bằng việc kết hợp tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường với việc đoàn kết sức mạnh chính quốc. Đây là một cống hiến quan trọng của Hồ Chí Minh vào kho tàng lý luận Mác – Lênin về lĩnh vực chiến lược cách mạng.

b) Hồ Chí Minh tham gia sáng lập các tổ chức quốc tế chống chủ nghĩa thực dân

Hoạt động trong phong trào quốc tế cộng sản, Hồ Chí Minh rất chú ý đến vấn đề tổ chức những người cách mạng có khả năng đảm bảo cho cuộc đoàn kết chính trị có được nghị lực, tính triệt để và tính liên tục. Vào những năm 1921 – 1922, Người sáng lập “*Hội liên hiệp thuộc địa*” kiến nghị đảng xã hội Pháp thành lập ban nghiên cứu thuộc địa, xuất bản báo *người cùng khổ* (Le Paria), Người viết cuốn *bản án chế độ thực dân Pháp*, viết bài cho *báo nhân đạo* (L’Humanité) về đời sống công nhân, nhằm đoàn kết các lực lượng cách mạng chống chủ nghĩa thực dân, thông qua đó, tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Lênin đến các thuộc địa, đồng thời kêu gọi giai cấp vô sản ở các nước chính quốc phải đoàn kết với nhân dân các nước thuộc địa không chỉ bằng lời nói, mà bằng giác ngộ, giáo dục ý thức và phương pháp đấu tranh cho họ. Năm 1923, Người sang Liên Xô dự các hội nghị quốc tế, Người kêu gọi quốc tế cộng sản phải giúp đỡ cách mạng thuộc địa, cần phải cung cấp cán bộ cho họ và hướng dẫn họ đi đến cách mạng và giải phóng. Cuối năm 1924, Người đến Quảng Châu (Trung Quốc) cùng các nhà cách mạng các nước, lập ra hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức nhằm thống nhất hoạt động chống chủ nghĩa thực dân, với tư cách là uỷ viên ban phương đông của quốc tế cộng sản trực tiếp phụ trách cục phương Nam, Người ra sức hoạt động xây dựng và đào tạo các cán bộ cho một số nước Đông Nam Á. Hồ Chí Minh là hiện thân cao cả trong việc tiếp thu sâu sắc khẩu hiệu chiến lược của Lênin: “*Vô sản toàn thế giới và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại*”.

c) Hồ Chí Minh sáng lập Đảng Cộng Sản Việt nam – một chính đảng của nước thuộc địa

“*Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho tổ quốc tôi*”, đó là mục tiêu đặt ra từ khi Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước. Ngay từ khi rời nước Pháp sang Liên

Xô, Người đã gửi bức thư cho các bạn chiến đấu trong hội liên hiệp thuộc địa, trong thư nói rõ: “ *chúng ta phải làm gì ? Chúng ta không thể đặt vấn đề ấy một cách máy móc. Điều đó tùy thuộc vào mỗi dân tộc chúng ta. Đối với tôi, câu trả lời rõ ràng : trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập*”

Năm 1925, Người lập ra “ *Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội*” tổ chức tiền thân của Đảng cộng sản Việt Nam, nhằm đào tạo cán bộ Việt Nam. Những bài giảng trong lớp huấn luyện là cuốn *Đường cách mệnh*, cuốn sách giáo khoa lý luận chính trị đầu tiên của Việt Nam. Tác phẩm nêu những vấn đề cơ bản về chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam. Trong đó, vấn đề Đảng được coi trọng: “ *Trước hết phải có Đảng cách mệnh, để trong thì vận động, tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản ở các nước. Đảng có vững, cách mạng mới thành công*”. Cách mạng Việt Nam là một bộ phận có quan hệ khăng khít với cách mạng thế giới. Ai làm cách mệnh trên thế giới điều là đồng chí của dân tộc Việt Nam. Việt nam dân tộc cách mệnh thành công thì tư bản Pháp yếu. Tư bản Pháp yếu công nông Pháp làm cách mạng phải liên lạc với nhau. Trong khi nêu cao tinh thần đoàn kết và tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế, Người nhấn mạnh trong tác phẩm tinh thần tự lực tự cường và ý chí độc lập tự chủ: “ *muốn sống phải làm cách mệnh*”, “ *thà chết tự do hơn sống làm nô lệ*” và “ *muốn người ta giúp cho thì trước hết mình phải tự giúp mình đã*”. Tinh thần nổi bậc của tác phẩm là tinh thần tự lực tự cường gắn liền với đoàn kết quốc tế, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, nó góp phần chuẩn bị về chính trị, tư tưởng cho việc thành lập Đảng và đặt nền tảng cho cương lĩnh cách mạng đầu tiên của Đảng. Dưới ảnh hưởng tư tưởng cách mệnh của Hồ Chí Minh vào tháng 2 năm 1930, tại Hương Cảng hội nghị hợp nhất 3 tổ chức Đảng dưới sự chủ trì của Hồ Chí Minh đã nhất trí lấy tên Đảng là Đảng Cộng Sản Việt Nam, thông qua chính cương sách lược vắn tắt do Người soạn thảo, được coi là cương lĩnh đầu tiên của Đảng thể hiện sự kết hợp dân tộc và giai cấp, dân tộc và quốc tế, dân tộc và thời đại, chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa yêu nước vô sản : “ *trong khi tuyên truyền cái khẩu hiệu nước Việt Nam độc lập phải đồng thời tuyên truyền và tiến hành và liên lạc với bị áp bức dân tộc và vô sản giai cấp thế giới*”. Tư tưởng độc lập tự chủ và sáng tạo của Hồ Chí Minh trong việc sáng lập Đảng là : “ *Đảng ra đời không chỉ là sản phẩm của chủ nghĩa Mác – Lênin và phong trào công nhân mà còn kết hợp phong trào yêu nước*”. Trong khi những người cộng sản thế giới nhấn mạnh yếu tố giai cấp thì Người đặt yếu tố dân tộc lên hàng đầu, kết hợp dân tộc và giai cấp trong cách mạng. Từ đó, Người có chủ trương đúng trong việc lấy tên Đảng : “ *Cái từ Đông Dương rất rộng, và theo nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin, vấn đề dân tộc là vấn đề nghiêm túc, người ta không thể bắt buộc các dân tộc khác gia nhập*

Đảng, làm như thế trái với nguyên lý chủ nghĩa Lênin. Còn cái từ An Nam thì hẹp, vì An Nam chỉ là một miền trong nước Việt Nam mà thôi, và nước ta có ba miền : Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam kỳ. Do đó từ Việt Nam là hợp cả ba miền và không trái với vấn đề nguyên lý chủ nghĩa Lênin về vấn đề dân tộc”¹ và cũng như việc xác định lực lượng cách mạng : “cương lĩnh cách mạng của Hồ Chí Minh là hoàn toàn đúng đắn có giá trị lí luận và thực tiễn to lớn đối với tiến trình cách mạng Việt Nam, thể hiện tinh thần độc lập sáng tạo của Người. Đến đây Hồ Chí Minh đã hoàn thành cuộc cách mạng về lý luận của cách mạng Việt nam nói riêng và của cách mạng thuộc địa nói chung”.

II. TƯ TƯỞNG ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ, TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG CỦA HỒ CHÍ MINH TRONG CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1. Độc lập, tự cường sáng tạo trong đấu tranh giành chính quyền

Đối với một đất nước bị biến thành thuộc địa thì trước hết là cả dân tộc phải đứng dậy đánh đuổi xâm lược, giành độc lập dân tộc. Hồ Chí Minh đã giành trọn đời mình cho sự nghiệp chống xâm lược, giải phóng dân tộc thống nhất đất nước. Vì vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập tự chủ, tự lực tự cường, thể hiện rất rõ trong đấu tranh giành chính quyền. Ở lĩnh vực này, Hồ Chí Minh thực sự đã có đóng góp không nhỏ vào kho tàng lý luận Hồ Chí Minh.

Cách đây 150 năm, năm 1848, trong tuyên ngôn Đảng cộng sản, C.Mác và Ph.Ăngghen đã viết : “ hãy xoá bỏ nạn người bóc lột người thì nạn dân tộc này bóc lột dân tộc khác cũng sẽ bị xoá bỏ”. Theo Mác và Ăngghen cách mạng ở các nước lạc hậu, chậm phát triển chỉ thành công khi giai cấp vô sản ở các nước tư bản phát triển đã giành được chính quyền. Mác cho rằng so với vấn đề công nhân thì vấn đề dân tộc chỉ có một ý nghĩ thứ yếu mà thôi. Hai ông chỉ rõ khi mà sự đối kháng giữa các giai cấp trong nội bộ dân tộc không còn nữa thì sự thù địch giữa các dân tộc cũng đồng thời mất theo.

Nhưng đối với Lênin thì ông rất quan tâm đến vấn đề dân tộc và thuộc địa, tư tưởng này được thể hiện trong “ luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề về thuộc địa”. Tuy vậy, V.I.Lênin vẫn chưa thấy hết tính chủ động của các dân tộc thuộc địa. Lênin cho rằng : “ Đa số này cho đến nay (người bị bóc lột) vẫn hoàn toàn đứng ngoài bước tiến của lịch sử”. Lênin cho rằng sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc phụ thuộc vào 2 yếu tố : giai cấp vô sản các nước tiên tiến chiến thắng giai cấp tư sản và chính quyền Xô Viết chiến thắng đế quốc chủ nghĩa. Trong tuyên ngôn độc lập của quốc tế cộng sản (1919) viết : “ sự giải

¹ Chủ tịch Hồ Chí Minh – tiểu sử và sự nghiệp_ NXB Sự Thật_ 1980_ tr.68

phóng các thuộc địa chỉ có thể được cùng với sự giải phóng giai cấp công nhân ở chính quốc. Công nhân và nhân dân không những ở An Nam, Angiêri, Bengalia mà cả ở Ba Tư hay Ácmeria, chỉ có thể giành được độc lập khi công nhân ở các nước Anh và nước Pháp lật đổ được Lôi Gioócgiơ và Clê măngxô, giành chính quyền nhà nước trong tay mình”. Quan điểm trên vẫn được quốc tế cộng sản duy trì trong nhiều năm sau đó.

Như vậy có thể nói: C.Mác, Ăngghen, Lênin và quốc tế cộng sản đều có một nhận định chung: vấn đề dân tộc nảy sinh từ vấn đề giai cấp, do đó muốn giải phóng dân tộc trước hết phải giải phóng giai cấp, cách mạng thuộc địa thành công sau và phụ thuộc vào cách mạng chính quốc.

Hồ Chí Minh cũng thường nhấn mạnh đến mối quan hệ khăng khít giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng chính quốc. Nhưng Hồ Chí Minh đã sớm nhận ra : cách mạng thuộc địa có thể thành công trước cách mạng chính quốc, cách mạng Việt Nam có thể thành công trước cách mạng Pháp. Điều này có nghĩa cách mạng thuộc địa có thể lật đổ chủ nghĩa thực dân mà không nhất thiết phải chờ đến cách mạng chính quốc thành công. Con đường cách mạng Hồ Chí Minh không phải là con đường trông chờ vào sự giúp đỡ của thế giới để giải phóng Việt Nam mà cách mạng Việt Nam phải nỗ lực bằng chính bản thân mình, chính sức mạnh của dân tộc mình, tranh thủ thời cơ và sự giúp đỡ quốc tế cả dân tộc vùng dậy tự giải phóng cho mình.

Những sáng tạo và phát triển của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc luôn luôn dựa trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin và sự phân tích khoa học xã hội thuộc địa nói chung và điều kiện cách mạng Việt Nam nói riêng. Hồ Chí Minh đã tiếp thu, suy ngẫm, vận dụng tư tưởng về tự giải phóng vào cách mạng thuộc địa. Năm 1925, trong tuyên ngôn của hội liên hiệp thuộc địa Hồ Chí Minh viết : *“vận dụng công thức của cách mạng, chúng tôi xin nói với anh em rằng, công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em”*¹.

Nắm vững nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin kết hợp với việc khảo sát nhiều nước thuộc địa, Hồ Chí Minh đã thu thập được những tài liệu có một không hai về chủ nghĩa thực dân đã được đánh giá là vượt xa tất cả những gì mà cho tới lúc bấy giờ những nhà lý luận mác xít nói tới.

Được dẫn dắt bởi một lý luận đúng đắn, từ sự phân tích khoa học về xã hội thuộc địa nói chung, Việt Nam thuộc Pháp nói riêng, với tư tưởng độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường Hồ Chí Minh tích cực chuẩn bị những nhân tố cho thắng lợi cách mạng Việt Nam. Tháng 8 năm 1945, thời cơ đã đến, Hồ Chí Minh kêu gọi : *“ Giờ quyết định vận mệnh dân tộc đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà giải phóng cho ta”*. Cả dân tộc Việt Nam theo lời hiệu triệu của Hồ Chí Minh

¹ Hồ Chí Minh toàn tập_ NXB Chính Trị Quốc Gia_ Hà Nội_ 1995_ T.II_ tr.128

đã vùng dậy muôn người như một làm nên thắng lợi của cách mạng tháng 8 năm 1945. Trong khi đó giai cấp công nhân Pháp cho đến nay vẫn chưa giành được chính quyền. Cố vấn Phạm Văn Đồng nhận xét về luận điểm nêu trên của Hồ Chí Minh làm “ người ta có thể ngạc nhiên đến cao độ”.

2. Độc lập, tự chủ, sáng tạo trong kháng chiến chống xâm lược và xây dựng đất nước

Với Hồ Chí Minh tự lực, tự cường không chỉ thể hiện khi đã giành được chính quyền mà còn phải tự lực, tự cường trong việc bảo vệ thành quả cách mạng. Hồ Chí Minh khẳng định :

“Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt nam”

Hồ Chí Minh đã xác định cho mình và cho mọi người một nhiệm vụ quan trọng nhất :

“ Các vua Hùng đã có công dựng nước
Bác cháu ta phải ra sức giữ gìn lấy nước”

Theo Hồ Chí Minh nếu trong cách mạng tháng Tám nhân dân ta đã tự giải phóng mình thì việc giữ độc lập phải bằng trí tuệ và sức lực của dân ta. Việc bảo vệ thành quả cách mạng thật khó khăn gian khổ. Hồ Chí Minh so sánh : trồng khoai ba tháng mới củ, trồng lúa 4 tháng mới được ăn, trồng độc, lập tự do gian nan, vất vả lâu dài hơn. Hồ Chí Minh luôn khẳng định : kháng chiến nhất định thắng lợi nhưng phải trường kỳ gian khổ, phải tự lực cách sinh. Hồ Chí Minh nói rằng: “ *độc lập của Việt Nam luôn luôn nhờ vào lực lượng của Việt Nam*” bởi vì “*chúng tôi bao giờ cũng trông chờ ở sức mình. Chúng tôi không sợ ai cả, không có nước nào thống trị được chúng tôi*”¹. Tư tưởng độc lập sáng tạo trên là nhân tố quyết định làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ.

Trong điều kiện quốc tế ngày càng phức tạp, nhân dân ta bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Việt Nam đứng trước một thế lực xâm lược giàu mạnh nhất thế giới. Trước tình hình đó, phương pháp lý luận của Hồ Chí Minh là không nên đặt mình vào thế bị động mà phải luôn luôn tạo ra thế chủ động tiến công : “ *Ta chủ động, Mỹ đến ta cũng đánh, Pháp mạnh, ta cũng đánh ; bù nhìn tổ chức thêm quân, ta cũng đánh*”². Với thế chủ động ta chủ động đánh Mỹ, thắng Mỹ trong mọi tình huống. Chính nhờ đường lối độc lập, tự chủ, sáng tạo, những bất đồng trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế vẫn không làm chệch hướng, làm dừng lại cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam. Giới nghiên cứu nước ngoài cho rằng: với đường lối sáng tạo, “ *Hồ Chí Minh*

¹ Sdd_ T.5_ tr. 647

² Sdd_ T.7_ tr.108

đã khéo léo lái con thuyền Việt Nam đi giữa 2 ngọn sóng Xô-Trung trong thập kỷ 60”¹.

Từ năm 1945 đến 1975, chúng ta vừa kháng chiến vừa kiến quốc, vừa chống Mỹ cứu nước, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội đó là sự sáng tạo độc đáo của Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh nhận thấy tính cấp thiết của việc đem lại cho nhân dân cuộc sống ấm no, ổn định. Người kêu gọi tăng gia thi đua sản xuất, tấc đất, tấc vàng, thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Trong những năm kháng chiến chống Pháp, chủ trương kháng chiến đi đôi với kiến quốc của Hồ Chí Minh thể hiện đặc biệt rõ ở việc chống ngoại xâm, gắn liền với chống giặc đói, giặc dốt.

Hồ Chí Minh chú trọng nhiều tới việc xây dựng xã hội mới. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh việc Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội là tất yếu nhưng đó là một quá trình đấu tranh gây go kịch liệt, lâu dài. Người chỉ rõ: trước đây, Đảng ta tổ chức đánh Tây, đuổi Nhật, nhiều hy sinh gian khổ nhưng đó chỉ mới là dọn đường, công cuộc xây dựng hiện nay khó khăn, phức tạp hơn. Chính vì vậy Hồ Chí Minh đòi hỏi : “ *trước đây nhân dân ta đã nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, trường kỳ kháng chiến, thì ngày nay chúng ta cũng phải nêu cao tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng nước nhà*”². Đây một cống hiến quan trọng, là sự độc đáo của Hồ Chí Minh bởi vì Người đã đề ra lý luận xây dựng Chủ nghĩa xã hội khi vẫn còn chiến tranh còn quân điểm của các nhà lý luận mác xít chỉ có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội khi chiến tranh đã kết thúc.

Điều đặc biệt có ý nghĩa là tư tưởng độc lập tự chủ, tự lực tự cường vẫn được Hồ Chí Minh vẫn được thể hiện đậm nét trong *di chúc*. Ở lời căn dặn cuối cùng này, Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng, Chính phủ và đồng bào tìm mọi cách giúp đỡ những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc nhưng đồng thời bản thân họ cũng phải cố gắng vươn lên để có thể dần dần “ *tự lực, cánh sinh*”.

Như vậy, đối với Hồ Chí Minh độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường tư tưởng nhất quán, Người luôn luôn đòi hỏi tất cả mọi người trong mọi hoàn cảnh để phát huy tinh thần ấy trên mọi vị trí và cương vị của mình. Cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng về tinh thần độc lập, tự chủ, đổi mới và sáng tạo.

3. Mở rộng đoàn kết, nâng cao ý chí tự lực, tự cường

Đoàn kết toàn Đảng, toàn dân tiêu diệt bần cùng lạc hậu, xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc. Người khẳng định rõ: “ *Hễ còn một người Việt Nam bị bóc*

¹ Trích lại từ “Những bài giảng về môn học tư tưởng Hồ Chí Minh”_ NXB CTQG _ PTS. Nguyễn Khánh Bật_ tr.63

² Hồ Chí Minh toàn tập_ NXB CTQG_ Hà Nội_ 1996_ T.11_ tr.22

lột, bị nghèo nàn, thì Đảng vẫn đau thương, cho đó là vì mình chưa làm tròn nhiệm vụ “¹

Vì vậy, Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân. Để thực hiện được điều đó, Đảng ta cần phải mạnh mẽ, trong sạch kiểu mẫu. Toàn Đảng phải nhất trí về hoạt động và tư tưởng. Sự đoàn kết này là quan trọng nhất. Do đoàn kết chặt chẽ trong Đảng và ngoài Đảng. Toàn Đảng với toàn dân ta đoàn kết chặt chẽ thành một khối sắt tạo ra một sức mạnh xây dựng sáng tạo to lớn mà không có một lực lượng nào ngăn cản nổi. Chủ nghĩa nhất định sẽ được xây dựng thành công, nhân dân được tự do sung sướng. Về trách nhiệm, quyền lợi và sự gắn bó giữa Đảng với giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam, chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rõ: “ *trong giai đoạn này, quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một. Chính vì Đảng lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam*”²

Trách nhiệm của Đảng với giai cấp, với nhân dân và dân tộc vô cùng to lớn, cho nên chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng : người Đảng viên dù công tác to hoặc nhỏ, địa vị cao hoặc thấp, ở đâu cũng phải làm gương cho quần chúng. Mỗi Đảng viên là một người thay mặt cho Đảng trước quần chúng để giải thích chính sách của Đảng và chính phủ cho quần chúng vui lòng thi hành. Muốn cho quần chúng vui lòng thi hành thì người Đảng viên xung phong làm gương mẫu để quần chúng bắt chước làm theo. Mà muốn cho quần chúng nghe lời mình, làm theo mình thì người Đảng viên từ việc làm, lời nói cho đến cách ăn ở, làm thế nào cho dân tin, dân phục, yêu Đảng và làm theo chính sách của Đảng và của chính phủ. Người vạch rõ: “ *Đảng viên nào không được dân tin, dân phục, dân yêu thì chưa xứng đáng là người Đảng viên của Đảng*”³

Để phát huy được truyền thống đoàn kết và yêu nước trong tất cả các giai đoạn cách mạng, chủ tịch Hồ Chí Minh tổng kết là phải có một chính sách mặt trận đúng đắn. Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, mặt trận dân tộc thống nhất vẫn là một trong những lực lượng to lớn của cách mạng Việt Nam. Chúng ta cần phải đoàn kết chặt chẽ tất cả các giai cấp, tầng lớp xã hội, các đảng phái, đoàn thể, các dân tộc anh em, đồng bào các tôn giáo, các chiến sĩ và các kiều bào ở nước ngoài nhằm mục đích xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Mặt trận dân tộc thống nhất luôn luôn phải được phát triển, không được để thu hẹp

¹ Hồ Chí Minh _ tuyển tập _ T.2 _ NXB Sự Thật _ Hà Nội _ 1980 _ tr. 148

² Sđd_ T.6_ tr.190

³ Sđd_ T.6_ tr.190

mà phải luôn luôn mở rộng. Trong khối đại đoàn kết toàn dân : CÔNG – NÔNG – TRÍ, chúng ta đoàn kết chặt chẽ thì chúng ta sẽ khắc phục được mọi khó khăn.

Từ bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra những quan điểm chỉ đạo cho các chính sách cụ thể đối với giai cấp và tầng lớp, nhằm khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết và ý chí tự cường dân tộc thành động lực thúc đẩy phong trào, thi đua ái quốc, phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, xây dựng nước nhà.

Đối với giai cấp công nhân, chủ tịch Hồ Chí Minh vạch rõ: giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo. Công nhân bây giờ là người chủ đất nước, chủ xã hội, chủ cuộc sống. Cho nên cần phải : Xây dựng được một đội ngũ công nhân có giác ngộ cao, có lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội nồng nàn, có tinh thần làm chủ tập thể, thực sự có trình độ văn hoá và khoa học kỹ thuật. Và muốn giáo dục tốt công nhân, trước hết đội ngũ cán bộ công đoàn phải đoàn kết nhất trí.

Đối với giai cấp nông dân, chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Nông dân là lực lượng chiếm đa số. Mọi việc làm đều phải dựa vào nông dân. Nông dân giác ngộ hăng hái thì kháng chiến mới mau thắng lợi, kiến quốc mới chóng thành công. Đảng và chính phủ phải biết đoàn kết toàn dân, củng cố và phát triển khối đại đoàn kết toàn dân. Nếu biết nông dân lao động thì việc gì làm cũng có kết quả tốt, nếu không biết đoàn kết nông dân lao động thì công việc không chạy, kéo dài thời gian mà kết quả không tốt. Nông dân là bạn đồng minh tự nhiên của công nhân. Cán bộ ta phải biết giải quyết tốt lợi ích thiết thân của nông dân, nắm vững nguyên tắc liên minh công nông. Hội nông dân phải thiết thực, tổ chức rộng rãi và thiết thực, tổ chức rộng rãi và chặt chẽ, nhất là kết nạp thanh niên và phụ nữ nông thôn vào Hội làm cho Hội đông thêm, mạnh thêm và hăng hái thêm.

Đối với trí thức, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định : Cách mạng rất cần và trọng trí thức. Trí thức không bao giờ thừa, chỉ có thiếu trí thức. Trí thức là một bộ phận của lực lượng cách mạng. Đảng ta bao gồm những công nhân, nông dân và trí thức yêu nước nhất, hăng hái nhất, cách mạng nhất. Đảng, Chính phủ và nhân dân ta rất yêu quý trí thức, yêu quý những trí thức gắn liền lý luận với thực hành, những trí thức thực lòng phụng sự nhân dân và Tổ quốc. Yêu quý những trí thức đoàn kết thành một khối với nhân dân, những trí thức của nhân dân.

Với lòng yêu nước, yêu dân sâu sắc và tin vào lực lượng vĩ đại của toàn dân, với tầm nhìn chiến lược và hệ thống, Chủ tịch Hồ Chí Minh có những chủ trương hết sức khéo léo, phù hợp với tất cả các tầng lớp xã hội Việt Nam, các lứa tuổi từ cụ già đến trẻ thơ, các giới nam nữ, những người có công với cách mạng, với các dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, với những người lầm đường lạc lối, với những nạn nhân của chế độ cũ. Tất cả nhằm động viên, tổ

chức, giáo dục toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc với tình cảm kính trọng Tổ quốc như mẹ hiền :

“ Dân ta phải giữ nước ta,
Dân là dân nước, nước là mẹ chung “

Không chỉ gương cao ngọn cờ chủ nghĩa yêu nước, cái mới về chất trong tư tưởng Hồ Chí Minh so với các vị anh hùng dân tộc ta trước đây là ở chỗ, Người đã khéo léo kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản, giá trị truyền thống quý báu của dân tộc với những tiến bộ xã hội của nhân loại ngày nay nên đã mở rộng chiến lược đại đoàn kết trên cả tầm quốc gia và quốc tế, phát triển ý thức, tinh thần dân tộc ở cả bề sâu và vươn cao ngang tầm thời đại mới. Với tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta tổng kết một bài học lớn của cách mạng Việt Nam là: Cần phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp và sức bật to lớn cho đất nước trong sự nghiệp đổi mới.

4. Độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường đi đôi với mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế

Với Hồ Chí Minh, thắng lợi cách mạng Việt Nam luôn cần đến sự ủng hộ, giúp đỡ của quốc tế. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh nhấn mạnh : Cách mạng Việt Nam phải do nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản quyết định. Hồ Chí Minh căn dặn : “ *mỗi người dân phải hiểu: có tự lập mới độc lập, có tự cường mới tự do* “¹. Quan điểm của Hồ Chí Minh là muốn người ta giúp mình thì trước hết phải cứu lấy mình đã. Bởi vì : Chúng ta phải có thể có lực thì bên ngoài mới ủng hộ giúp đỡ và sự ủng hộ giúp đỡ đó mới đem lại hiệu quả.

Theo Hồ Chí Minh, độc lập không có nghĩa là biệt lập đứng riêng một mình mà có thể hợp tác bình đẳng với tất cả các nước thì cần phải độc lập tự chủ. Những người có tư tưởng độc lập hẹp hòi, ỷ lại, không tự lực tự cường đều bị Hồ Chí Minh phê phán và coi họ là những người có “ tư tưởng và trình độ chính trị thấp kém và lạc hậu”

Không chỉ gương cao ngọn cờ chủ nghĩa yêu nước, cái mới về chất trong tư tưởng Hồ Chí Minh so với các vị anh hùng dân tộc ta trước đây là ở chỗ, Người đã khéo léo kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa Quốc tế vô sản, giá trị truyền thống quý báu của dân tộc với những tiến bộ xã hội của nhân loại ngày nay nên đã mở rộng chiến lược đoàn kết cả tầm quốc gia và quốc tế, phát triển ý thức, tinh thần dân tộc ở cả bề sâu và vươn cao ngang tầm thời đại mới. Với tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta tổng kết một bài học lớn của cách mạng Việt Nam là : Cần phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức bật to lớn cho đất nước trong sự nghiệp đổi mới. Cố nhiên, sự giúp đỡ của nước bạn là quan trọng nhưng không được ỷ lại, không được

¹ Sdd_ T5_ tr.441

ngồi chờ mong người khác. “ *Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập*”. Lời dạy này của Hồ Chí Minh đến nay vẫn có ý nghĩa thời sự đối với sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

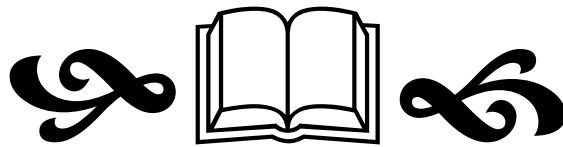
Hiện nay, hội nhập quốc tế trong xu thế hoà bình hợp tác mở rộng, và cũng có cả đấu tranh quyết liệt, chúng ta càng thấy sáng tỏ hơn con đường Hồ Chí Minh. Phải tăng nội lực tinh thần yêu nước, ý chí tự cường và đại đoàn kết dân tộc, là một động lực thúc đẩy Việt Nam vươn lên thành một quốc gia hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, tham gia tích cực vào sự phát triển và tiến bộ của toàn nhân loại.



KẾT LUẬN

Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ có ý nghĩa lịch sử và tác động to lớn đối với thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong thời gian qua, mà còn có ý nghĩa thời đại, trước mắt và lâu dài. Chúng ta biết rằng, tư tưởng nào cũng hình thành, tồn tại trong những thời điểm nhất định, song tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như chủ nghĩa Mác – Lênin có thể tồn tại lâu bền, “ dù thế giới đã và sẽ đổi thay”. Bởi vì tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp nhận những giá trị, tinh hoa văn hoá, tư tưởng đã trở thành “ vĩnh cửu” của dân tộc và nhân loại, đáp ứng được nhiều vấn đề của thời đại đã và còn tiếp tục đặt ra cần được giải quyết. Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là sản phẩm của dân tộc và thời đại, nên được tiếp tục và phát triển trong nhận thức và hoạt động thực tiễn.

Công lao của Hồ Chí Minh đối với dân tộc (và nhân loại) vô cùng to lớn, nó tạo nên những bước ngoặt, thúc đẩy sự phát triển của quy luật lịch sử. “ Dưới ngọn cờ của Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam, dân tộc ta, nhân dân ta đã giành được những thắng lợi vĩ đại, đi tiên phong trong phong trào giải phóng dân tộc ... Nhân dân ta sẽ xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta, chủ nghĩa xã hội Việt Nam, đậm đà tư tưởng nhân văn và tình hữu nghị với nhân dân các nước, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp chung vì hoà bình, ổn định và phát triển, vì độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội ở Đông- Nam châu Á, ở châu Á- Thái Bình Dương và trên thế giới”.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1) **PTS.** Nguyễn KhánhBAT_ Những bài giảng về môn học tư tưởng Hồ Chí Minh_ NXB Chính Trị Quốc Gia_ Hà Nội_ 1998
- 2) **Hồ Chí Minh** toàn tập_ Tập 1-12_ NXB Chính Trị Quốc Gia
- 3) **Phan Ngọc Liên**_ Hồ Chí Minh trong tiến trình lịch sử dân tộc_ NXB Giáo Dục_ 2000
- 4) **Nguyễn Thế Thắng**_ Góp phần tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh_ NXB Lao Động_ Hà Nội_ 2000
- 5) **Chủ tịch Hồ Chí Minh** tiểu sử và sự nghiệp_ NXB Sự Thật_ 1980
- 6) **Mai Văn Bộ**_ con đường vạn dặm của Hồ Chí Minh_ NXB Trẻ_ 1999
- 7) **Nguyễn Ái Quốc** “ đoàn kết giai cấp”-truyện và ký_ NXB Văn Hoá_ Hà Nội_ 1974
- 8) **CD Rom**_ Hồ Chí Minh toàn tập_ NXB Chính Trị Quốc Gia_ 2001

MỤC LỤC

➤ LỜI MỞ ĐẦU

PHẦN I: Hồ Chí Minh kế thừa và phát huy truyền thống độc lập tự chủ, tự lực tự cường của dân tộc Việt Nam

- I.** Ý chí độc lập tự chủ, tự lực tự cường của dân tộc Việt Nam3
- II.** Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển truyền thống độc lập tự chủ, tự lực tự cường của dân tộc Việt Nam.....4

PHẦN II: Một số nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập tự chủ, tự lực tự cường

- I.** Tư tưởng độc lập tự chủ, tự lực tự cường của Hồ Chí Minh đối với cách mạng thuộc địa
 - 1. Hồ Chí Minh tiếp thu ý chí độc lập tự chủ, tự lực tự cường, ra đi tìm đường cứu nước và đến với tình hữu ái vô sản.....7
 - 2. Hồ Chí Minh đấu tranh cho sự đoàn kết quốc tế rộng lớn của những người bị áp bức8
 - 3. Hồ Chí Minh nêu cao tính chủ động tự lực tự cường của cách mạng thuộc địa
 - a. Tự lực tự cường trong cách mạng thuộc địa.....8
 - b. Hồ Chí Minh tham gia sáng lập các tổ chức quốc tế chống chủ nghĩa thực dân9
 - c. Hồ Chí Minh tham gia sáng lập Đảng Cộng Sản Việt Nam_ chính đảng cách mạng ở một nước thuộc địa10
- II.** Tư tưởng Độc lập tự chủ, tự lực tự cường của Hồ Chí Minh trong cách mạng Việt Nam
 - 1. Độc lập tự chủ sáng tạo trong đấu tranh giành chính quyền11
 - 2. Độc lập tự chủ sáng tạo trong kháng chiến chống xâm lược và xây dựng đất nước13
 - 3. Mở rộng đoàn kết, nâng cao ý chí tự lực tự cường15
 - 4. Độc lập tự chủ, tự lực, tự cường đi đôi với mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế17

- KẾT LUẬN19
- TÀI LIỆU THAM KHẢO20